

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai Quyết định giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 tới các khoa, phòng của Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CHƯƠNG MỸ**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 4121/QĐ-SYT ngày 11/7/2023 của Sở Y tế thành phố Hà Nội về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 cho 36 Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai Quyết định của Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ về việc được Sở Y tế giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2025 trên trang web của Bệnh viện và phát trực tiếp cho các khoa, phòng trong Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ (Kèm theo Quyết định 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội).

**Điều 2.** Giao phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện đăng tải Quyết định công bố Công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 trên trang web, phòng Tổ chức hành chính phát Quyết định công bố công khai có ký nhận cho các khoa, phòng trong toàn Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Tổ chức hành chính, phòng Tài chính kế toán, phòng Kế hoạch tổng hợp, các khoa, phòng có liên quan và toàn thể cán bộ trong Bệnh viện tổ chức thực hiện quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.



**Đỗ Việt Xuyên**





**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2025; số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động khối chính quyền thành phố Hà Nội năm 2025; số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 01/2/2024 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND Thành phố về việc giao phụ trách, điều hành Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng: Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Tổ chức cán bộ Sở Y tế Hà Nội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội (Chi tiết tại các phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi giao tại Điều 1, Giám đốc (Thủ trưởng) các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn được giao; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đúng mục đích, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Tổ chức cán bộ Sở Y tế, Giám đốc (Thủ trưởng) các đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- KBNN thành phố Hà Nội;
- KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Ban Giám đốc SYT;
- Các phòng thuộc SYT;
- Lưu: VT, KHTC (KIẾN).



Nguyễn Đình Hưng





**CHI TIẾT KẾ HOẠCH NĂM 2025: DUY TRÌ TỶ LỆ CHẤT THẢI Y TẾ  
NGUY HẠI 100% ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT QUY CHUẨN KỸ THUẬT  
QUỐC GIA VỀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế)*

TT	Giao thực hiện	Đơn vị tính	KH 2025	Ghi chú
	<b>Duy trì tỷ lệ chất thải y tế nguy hại 100% được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường</b>	%	100	
	<b>Khối bệnh viện</b>			
1	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	%	100	
2	Bệnh viện Thanh Nhàn	%	100	
3	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	%	100	
4	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	%	100	
5	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	%	100	
6	Bệnh viện Bắc Thăng Long	%	100	
7	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	%	100	
8	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai	%	100	
9	Bệnh viện đa khoa Đông Anh	%	100	
10	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	%	100	
11	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	%	100	
12	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	%	100	
13	Bệnh viện Nam Thăng Long	%	100	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	%	100	
15	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	%	100	
16	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	%	100	
17	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	%	100	
18	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	%	100	
19	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng	%	100	
20	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức	%	100	
21	Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	%	100	
22	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	%	100	
23	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức	%	100	
24	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	%	100	
25	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	%	100	
26	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	%	100	
27	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	%	100	
28	Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	%	100	
29	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	%	100	



TT	Giao thực hiện	Đơn vị tính	KH 2025	Ghi chú
30	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu ba	%	100	
31	Bệnh viện Tâm thần Ban ngày Mai Hương	%	100	
32	Bệnh viện Phổi Hà Nội	%	100	
33	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	%	100	
34	Bệnh viện Mắt Hà Nội	%	100	
35	Bệnh viện Tim Hà Nội	%	100	
36	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	%	100	
37	Bệnh viện YHCT Hà Đông	%	100	
38	Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức	%	100	
39	Bệnh viện Nhi Hà Nội	%	100	
40	Bệnh viện Thận Hà Nội	%	100	
41	Bệnh viện 09	%	100	
42	Bệnh viện PHCN	%	100	
	<b>Khối Trung tâm chuyên khoa</b>			
43	Trung tâm Cấp cứu 115 Hà Nội	%	100	
44	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố	%	100	
45	Trung tâm Giám định y khoa Hà Nội	%	100	
46	Trung tâm Pháp y Hà Nội	%	100	
47	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	%	100	

## CHỈ TIÊU GIƯỜNG BỆNH NĂM 2025

Kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế)



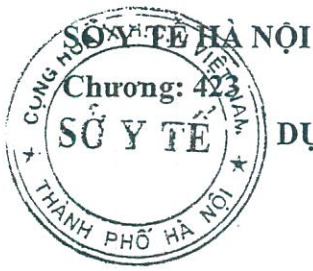
STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GIƯỜNG BỆNH GIAO NĂM 2025	GHI CHÚ
1	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	650	
2	Bệnh viện Thanh Nhàn	800	
3	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	660	
4	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	650	
5	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	290	
6	Bệnh viện Bắc Thăng Long	420	
7	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	200	
8	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai	150	
9	Bệnh viện đa khoa Đông Anh	400	
10	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	370	
11	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	440	
12	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	360	
13	Bệnh viện Nam Thăng Long	260	
14	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	230	
15	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	310	
16	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	210	
17	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	280	
18	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	260	
19	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng	290	
20	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức	300	
21	Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	290	
22	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	220	
23	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức	230	
24	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	250	
25	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	240	



STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GIƯỜNG BỆNH GIAO NĂM 2025	GHI CHÚ
26	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	280	
27	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	650	
28	Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	450	
29	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	320	
30	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu ba	140	
31	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	70	
32	Bệnh viện Phổi Hà Nội	330	
33	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	470	
34	Bệnh viện Mắt Hà Nội	250	
35	Bệnh viện Tim Hà Nội	380	
36	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	100	
37	Bệnh viện YHCT Hà Đông	230	
38	Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức	220	
39	Bệnh viện Nhi Hà Nội	200	
40	Bệnh viện Thận Hà Nội	40	
41	Bệnh viện 09	100	
42	Bệnh viện Phục hồi chức năng	150	
	<b>Tổng</b>	<b>13.140</b>	

\* Ghi chú: Chỉ tiêu giường bệnh của các bệnh viện có thể điều chỉnh, thay đổi căn cứ vào điều 41 nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh





**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Huyện Chương Mỹ**

**Mã số: 1094702**

**Mã KBNN nơi giao dịch : 0032**

*(Kèm theo Quyết định số 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế Hà Nội)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.430
1	Chi quản lý hành chính	-
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	
b	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10.430
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	-
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	10.430
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	10.430
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	10.430
	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay ( $\geq 32$ lát cắt/ vòng quay) (01 Hệ thống)	
	Hệ thống phẫu thuật nội soi tiêu hóa (01 Hệ thống)	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-
a	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
b	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	

